

Bản án số: 13/2019/HC-ST

Ngày: 09-8- 2019

V/v Khiếu kiện hành vi hành chính
trong lĩnh vực quản lý đất đai

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Thanh Chín.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Trương Vĩnh Kỳ;
2/ Ông Nguyễn Hữu Nhạc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Hữu Trọng - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa:
Bà Trần Thị Thanh Nhân - Kiểm sát viên.

Ngày 09/8/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 122/2018/HC-ST ngày 20/12/2018, về việc “*Khiếu kiện hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2019/QĐXXST-HC ngày 16 tháng 7 năm 2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2019/QĐST-HC ngày 16/7/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận, giữa các đương sự:

1. *Người khởi kiện:* Ông Lê Văn Th, sinh năm 1968. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số 86, đường Huỳnh Thúc Kháng, phường Hàm Tiến, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

Người đại diện hợp pháp của người khởi kiện: Bà Lê Minh C, sinh năm 1960 - Là đại diện theo ủy quyền. Giấy ủy quyền số 13168 lập ngày 21/12/2018 tại Văn phòng Công chứng Trương Văn Cương. (Có mặt)

Địa chỉ: Số 270/36, đường Thủ Khoa Huân, Khu phố 10, phường Phú Thủy, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

2. *Người bị kiện:* Ủy ban nhân dân thành phố PT, tỉnh Bình Thuận;

Người đại diện hợp pháp của Ủy ban nhân dân thành phố Phan Thiết:
Ông Nguyễn Văn L; Chức vụ: Chủ tịch - Là đại diện theo pháp luật.

Người đại diện hợp pháp của ông Nguyễn Văn Luân: Ông Nguyễn Nam L; chức vụ: Phó Chủ tịch.

Theo Văn bản ủy quyền số 4904/UBND-TH ngày 04/7/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Phan Thiết. (Có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện: Ông Phạm Thanh Th-Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Phan Thiết. (Vắng mặt)

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh Bình Thuận.

Người đại diện hợp pháp của Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh Bình Thuận:

Ông Nguyễn Nam Chinh, chức vụ: Giám đốc - Là đại diện theo pháp luật. (Có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt)

3.2. Bà Đồng Thị Bích L, sinh năm 1971. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số 86, đường Huỳnh Thúc Kháng, phường Hàm Tiến, Thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

Người đại diện hợp pháp của bà Đồng Thị Bích L: Bà Lê Minh C, sinh năm 1960 - Là đại diện theo ủy quyền. Giấy ủy quyền số 13168 lập ngày 21/12/2018 tại Văn phòng Công chứng Trương Văn Cương. (Có mặt)

Địa chỉ: Số 270/36, đường Thủ Khoa Huân, Khu phố 10, phường Phú Thủy, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 26/10/2018, đơn khởi kiện bổ sung ngày 28/3/2019 và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, người khởi kiện, đại diện hợp pháp của người khởi kiện trình bày:

Ngày 28/12/2007, Ủy ban nhân dân thành phố Phan Thiết ban hành Quyết định số 9827/QĐ-UBND về việc thu hồi đất của hộ ông Lê Văn Th để xây dựng công trình và sử dụng quỹ đất 02 bên đường ĐT.706B (giai đoạn 2) tại xã Thiện Nghiệp, phường Hàm Tiến, phường Mũi Né, thành phố Phan Thiết theo dự án đã được duyệt. Theo đó, diện tích đất bị thu hồi là 12.345m², tọa lạc tại xã tại phường Hàm Tiến thuộc thửa đất số 31 do Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Phan Thiết lập ngày 19/12/2007.

Ngày 09/8/2011, Ủy ban nhân dân thành phố Phan Thiết ban hành quyết định số 1055/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường cho hộ ông Lê Văn Th với số tiền là 925.199.000 đồng; trong đó gồm: Tiền bồi thường về đất là 866.619.000 đồng; tiền bồi thường cây cối, hoa màu là 58.580.000 đồng.

Hộ ông Lê Văn Th thống nhất với diện tích đất thu hồi, thống nhất số tiền bồi thường được phê duyệt tại Quyết định số 1055/QĐ-UBND của Ủy ban

nhân dân thành phố Phan Thiết và không khiếu nại gì. Hiện nay, số tiền này gia đình ông Thanh đã nhận đủ.

Tuy nhiên, Ủy ban nhân dân thành phố Phan Thiết chỉ phê duyệt phương án bồi thường đất đai và cây cối hoa màu chứ không phê duyệt phương án liên quan đến hỗ trợ đời sống sản xuất, chuyển đổi nghề nghiệp và tạo việc làm; cấp đất tái định cư cho gia đình ông Thanh. Do vậy, ông Thanh đã làm đơn khiếu nại gửi các cơ quan chức năng liên quan đến nội dung sự việc nêu trên. Ngày 02/8/2018, Ủy ban nhân dân thành phố Phan Thiết ban hành Công văn số 8592/UBND-QHĐĐ về việc chuyển đơn kiến nghị của ông Thanh đến Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Bình Thuận để xem xét, giải quyết theo thẩm quyền mà không ban hành quyết định giải quyết khiếu nại theo quy định của pháp luật. Trong khi đó, Ủy ban nhân dân thành phố Phan Thiết mới là cấp có thẩm quyền ra quyết định phê duyệt phương án hỗ trợ ổn định đời sống sản xuất, chuyển đổi nghề nghiệp và tạo việc làm và cấp đất tái định cư cho hộ gia đình ông Thanh.

Vì vậy, ông Thanh khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân tỉnh Bình Thuận buộc Ủy ban nhân dân thành phố Phan Thiết thực hiện hành vi ban hành quyết định phê duyệt phương án hỗ trợ ổn định đời sống sản xuất, đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm; cấp đất tái định cư đối với gia đình ông Thanh và chi trả tiền chậm trả theo quy định của pháp luật. Cụ thể:

Đối với hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất, chuyển đổi nghề nghiệp và tạo việc làm: $144.000\text{đồng}/\text{m}^2 \times 2,5 \times 12.345\text{m}^2 = 4.444.200.000\text{đồng}$, thay đổi theo đơn khởi kiện bổ sung là 11.330.241.000đồng.

Đối với tiền chậm trả: $4.444.200.000\text{đồng} \times 0,03\%/ngày \times 3948\text{ ngày} = 5.263.710.480\text{đồng}$.

Đối với tái định cư: Yêu cầu cấp 03 lô đất tái định cư cho ba người con, 01 lô đất tái định cư cho vợ chồng ông Thanh.

Người bị kiện, đại diện đại diện hợp pháp của người bị kiện trình bày:

Hộ ông Lê Văn Th có tổng diện tích đất thu hồi là 12.345m^2 thuộc thửa số 31, tờ bản đồ số 04, phường Hàm Tiến. Chính sách bồi thường được thực hiện theo Luật Đất đai năm 2003, Quyết định số 15/2007/QĐ-UBND ngày 24/9/2007 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận. Về giá đất được thực hiện theo quy định tại Quyết định số 05/2008/QĐ-UBND ngày 02/01/2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận; về tài sản được thực hiện theo quy định Quyết định số 14/2008/QĐ-UBND ngày 21/01/2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận.

Căn cứ các quy định trên, Ủy ban nhân dân thành phố Phan Thiết đã ban hành Quyết định số 1055/QĐ-UBND ngày 19/08/2011 về việc phê duyệt phương án bồi thường cho hộ ông Lê Văn Th, với tổng số tiền 925.199.000đồng (hộ ông Thanh đã nhận hết số tiền bồi thường vào ngày 04/02/2013).

Riêng phần hỗ trợ ổn định đời sống sản xuất, chuyển đổi nghề, tạo việc làm và phần hỗ trợ tiền tự tìm mặt bằng sản xuất, kinh doanh dịch vụ, do chưa có sự thống nhất giữa các ngành về nội dung 30% diện tích đất nông nghiệp sử dụng hợp pháp bị thu hồi cho nên Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh chưa có cơ sở tính toán để lập hồ sơ bồi thường.

Liên quan đến nội dung này, Ủy ban nhân dân thành phố đã có Văn bản số 13344/UBND-QHĐĐ ngày 16/12/2018 báo cáo vướng mắc và xin ý kiến chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh. Theo đó, Ủy ban nhân dân tỉnh giao Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh phối hợp với các ngành xem xét, giải quyết.

Hiện nay, Ủy ban nhân dân thành phố chưa nhận được văn bản hướng dẫn của tỉnh. Sau khi có văn bản hướng dẫn, Ủy ban nhân dân thành phố sẽ tiếp tục thực hiện các thủ tục hỗ trợ cho hộ ông Thạnh theo quy định.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh Bình Thuận trình bày:

Thống nhất với Ủy ban nhân dân thành phố Phan Thiết về diện tích đất thu hồi của hộ ông Thạnh và chính sách pháp luật cần áp dụng để ban hành quyết định bồi thường về đất, tài sản trên đất cho ông Thạnh như đã nêu.

Ngày 09/10/2018, Hội đồng xét pháp lý của phường Hàm Tiến họp kết luận trường hợp của hộ ông Thạnh như sau: Đất khai hoang được Nhà nước công nhận cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Đ 798880 do Ủy ban nhân dân thành phố Phan Thiết cấp ngày 31/5/2004 (diện tích 16.500m²) đất trồng cây lâu năm, sử dụng ổn định không tranh chấp.

Ngày 18/6/2011, Trung tâm lập hồ sơ bồi thường cho hộ ông Thạnh (đất và cây trồng đối với diện tích 12.345m²), với số tiền 925.199.000đồng. Ngày 09/8/2011 Ủy ban nhân dân thành phố Phan Thiết ban hành Quyết định 1055/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường cho hộ ông Thạnh. Và hộ ông Thạnh đã nhận hết số tiền bồi thường trên vào 04/02/2013. Riêng phần hỗ trợ ổn định đời sống sản xuất, chuyển đổi nghề, tạo việc làm và phần hỗ trợ tiền tự tìm mặt bằng sản xuất, kinh doanh dịch vụ, Trung tâm chưa tính toán. Lý do: Tại thời điểm lập hồ sơ bồi thường đất cho hộ, chưa có sự thống nhất giữa các ngành về nội dung 30% diện tích đất nông nghiệp sử dụng hợp pháp bị thu hồi.

Căn cứ Điều 210 Luật Đất đai 2013; căn cứ hướng dẫn của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Công văn số 1035/STNMT-CCQLĐĐ ngày 13/4/2015 về việc có ý kiến vướng mắc trong việc thực hiện Quyết định số 08/2015/QĐ-UBND ngày 02/3/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận và Điểm b Khoản 1 Điều 72 Quyết định số 08/2015/QĐ-UBND ngày 02/3/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận.

Ngày 25/10/2018, Hội đồng bồi thường họp kết luận: ... *Căn cứ hướng dẫn của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Công văn 1035/STNMT-CCQLĐĐ ngày 13/04/2015 Hội đồng bồi thường đã kết luận các khoản hỗ trợ cho các*

hộ theo chính sách tại thời điểm lập hồ sơ bồi thường đất (chính sách cũ). Tòa án xét xử vụ án hành chính về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai”. Tòa án tuyên: ... tại thời điểm hiện nay nếu chưa tính toán các khoản hỗ trợ cho hộ thì tính toán theo chính sách quy định tại thời điểm lập hồ sơ bồi thường hiện tại, không còn áp dụng chính sách cũ đã hết hiệu lực... Đề nghị báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh vương mắc và xin ý kiến chỉ đạo thực hiện. (Tiếp tục phê duyệt các khoản hỗ trợ theo chính sách quy định tại Quyết định số 51 và Quyết định số 28 hay tính toán bổ sung các khoản hỗ trợ cho các hộ theo Quyết định số 08 và Luật Đất đai 2013).

Căn cứ theo kết luận của Hội đồng, ngày 29/11/2018, Trung tâm có Công văn số 4723/PTQĐ-QLQĐ gửi Hội đồng Bồi thường xem xét tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố Phan Thiết trình Ủy ban nhân dân tỉnh cho chủ trương thực hiện chính sách hỗ trợ cho các hộ trong dự án (trong đó có ông Thanh).

Ngày 06/12/2018, Ủy ban nhân dân thành phố Phan Thiết có Công văn số 13344/UBND-QHĐĐ báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh vào ngày 21/12/2018, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh có Công văn số 6878/VP-ĐTQH gửi Sở Tài nguyên và Môi trường về việc chuyển Công văn số 13344/UBND-QHTĐ ngày 06/12/2018 của Ủy ban nhân dân thành phố Phan thiết và đề nghị Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với các sở, ngành liên quan giải quyết.

Sau khi có kết quả giải quyết Trung tâm sẽ thực hiện các khoản hỗ trợ cho hộ ông Thanh theo quy định.

Trong thời hạn chuẩn bị xét xử, Tòa án đã tiến hành đối thoại, nhưng người bị kiện được Tòa án triệu tập lần thứ hai vẫn vắng mặt. Tòa án lập biên bản không tiến hành đối thoại được.

Tại phiên tòa, đại diện người khởi kiện rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu thanh toán tiền chậm trả và cấp đất tái định cư; người khởi kiện vẫn giữ nguyên yêu cầu Tòa án buộc người bị kiện ban hành quyết định phê duyệt phương án hỗ trợ ổn định đời sống; đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm với số tiền được tính như sau: $(104.000\text{đồng}/\text{m}^2 \times 3,53) \times 2,5 \times 12.345\text{m}^2 = 11.330.241.000\text{đồng}$.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, thực hiện đúng quy định của Luật Tố tụng hành chính.

Người bị kiện có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt, cử người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho mình nhưng vắng mặt lần thứ hai, đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành phiên tòa vắng mặt người bị kiện, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện theo Điều 157, Điều 158 Luật Tố tụng hành chính.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điểm b Khoản 1 Điều 143, Điều 144, Khoản 2 Điều 165 Luật Tổ tụng hành chính, đình chỉ giải quyết đối với phần yêu cầu cấp đất tái định cư và tiền lãi chậm phê duyệt trả tiền hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm mà người khởi kiện đã rút.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điểm c Khoản 2 Điều 193 của Luật Tổ tụng hành chính, tuyên xử chấp nhận một phần yêu cầu của người khởi kiện. Tuyên bố hành vi không ban hành quyết định phê duyệt kinh phí hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm cho hộ ông Lê Văn Th của Ủy ban nhân dân thành phố Phan Thiết là trái pháp luật. Buộc Ủy ban nhân dân thành phố Phan Thiết thực hiện việc ban hành quyết định phê duyệt kinh phí hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm cho hộ ông Lê Văn Th theo đúng quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Người khởi kiện Lê Văn Th; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Đồng Thị Bích L vắng mặt nhưng có đại diện theo ủy quyền. Người bị kiện; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh Bình Thuận có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện được Tòa án triệu tập lần thứ hai mà vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ vào Điều 157, Điều 158 của Luật Tổ tụng hành chính Tòa án tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền: Ông Lê Văn Th khởi kiện Ủy ban nhân dân thành phố Phan Thiết đối với các hành vi không ban hành quyết định phê duyệt phương án hỗ trợ ổn định đời sống, đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm; buộc thanh toán tiền chậm trả và cấp tái định cư cho hộ ông Thạnh. Xét thấy, các hành vi trên của Ủy ban nhân dân thành phố Phan Thiết là đối tượng khởi kiện vụ án hành chính với quan hệ pháp luật “Khiếu kiện hành vi hành chính trong lĩnh vực đất đai”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận theo quy định tại Khoản 1 Điều 30, Khoản 4 Điều 32 của Luật Tổ tụng hành chính.

[3] Thời hiệu khởi kiện được đảm bảo theo quy định tại Điều 116 của Luật Tổ tụng hành chính.

[4] Về nội dung: Căn cứ tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án thể hiện: Ngày 28/12/2007, Ủy ban nhân dân thành phố Phan Thiết ban hành Quyết định số 9827/QĐ-UBND về việc thu hồi đất của hộ ông Lê Văn Th 12.345m², tọa lạc tại phường Hàm Tiến để xây dựng công trình và sử dụng quỹ đất 02 bên đường ĐT.706B (giai đoạn 2) tại xã Thiện Nghiệp, phường Hàm Tiến, phường Mũi Né, thành phố Phan Thiết theo dự án đã được duyệt. Ngày 09/8/2011, Ủy ban nhân dân thành phố Phan Thiết ban hành Quyết định số 1055/QĐ-UBND

về việc phê duyệt phương án bồi thường cho hộ ông Lê Văn Th với số tiền là 925.199.000đồng; trong đó gồm: Tiền bồi thường về đất là 866.619.000đồng; tiền bồi thường cây cối, hoa màu là 58.580.000đồng; hộ ông Thạnh thống nhất với diện tích đất thu hồi, thống nhất số tiền bồi thường và không khiếu nại gì. Hiện nay, số tiền này gia đình ông Thạnh đã nhận đủ. Do Ủy ban nhân dân thành phố Phan Thiết không phê duyệt phương án liên quan đến hỗ trợ đời sống sản xuất, chuyển đổi nghề nghiệp và tạo việc làm; cấp đất tái định cư cho gia đình ông Thạnh. Do vậy, ông Thạnh khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân tỉnh Bình Thuận buộc Ủy ban nhân dân thành phố Phan Thiết thực hiện hành vi ban hành quyết định phê duyệt phương án hỗ trợ ổn định đời sống sản xuất, đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm; thanh toán tiền chậm trả và cấp lô tái định cư cho hộ ông Thạnh.

[5] Về yêu cầu khởi kiện của ông Thạnh đối với hành vi của Ủy ban nhân dân thành phố Phan Thiết về việc không thanh toán tiền chậm chi trả đối với khoản tiền hỗ trợ và không cấp tái định cư, Hội đồng xét xử nhận thấy: Theo Quyết định thu hồi đất số 9827/QĐ-UBND ngày 28/12/2007 và Trích lục bản đồ địa chính kèm theo quyết định thu hồi đất trên thì diện tích đất thu hồi là đất nông nghiệp, Quyết định số 1055/QĐ-UBND ngày 09/8/2011 về phê duyệt phương án bồi thường cũng xác định số tiền bồi thường về đất theo mức giá đất nông nghiệp do Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận ban hành. Quá trình tố tụng, người khởi kiện cũng thống nhất với nội dung của các quyết định này và không có khiếu nại, khởi kiện. Như vậy, có cơ sở để khẳng định mục đích sử dụng đất đối với diện tích đất bị thu hồi của hộ ông Thạnh là đất nông nghiệp, trên đất không có nhà ở hợp pháp, điều này phù hợp với Biên bản kiểm kê ngày 01/8/2007 của Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh Bình Thuận và Bản cam kết về nguồn gốc nhà đất ngày 25/8/2008 của ông Lê Văn Th. Căn cứ Khoản 3 Điều 42 Luật Đất đai năm 2003, Điều 4 Nghị định số 197/2004/NĐ-CP, Khoản 1 Điều 19 Nghị định số 69/2009/NĐ-CP, Điểm c Điều 83 Luật Đất đai năm 2013, Điều 22 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP thì hộ ông Thạnh không thuộc trường hợp được hỗ trợ tái định cư. Đối với yêu cầu thanh toán tiền chậm trả đối với khoản tiền hỗ trợ, Hội đồng xét xử thấy rằng, khoản hỗ trợ này chưa được phê duyệt số tiền cụ thể, nên không thể xác định người bị kiện có trách nhiệm chậm trả. Từ những phân tích trên, có cơ sở khẳng định các yêu cầu trên của người khởi kiện là không có căn cứ chấp nhận. Mặt khác, tại đơn khởi kiện bổ sung ngày 05/8/2019 và phiên tòa người khởi kiện rút các yêu cầu trên. Căn cứ Khoản 2 Điều 173 của Luật Tố tụng hành chính, Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử các yêu cầu này của người khởi kiện.

[6] Đối với yêu cầu khởi kiện về việc không ban hành quyết định phê duyệt phương án hỗ trợ ổn định đời sống sản xuất, đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm, Hội đồng xét xử thấy rằng: Theo quyết định thu hồi đất và quyết định phê duyệt phương án bồi thường của Ủy ban nhân dân thành phố Phan Thiết thì diện tích đất 12.345m² của hộ ông Thạnh là đất nông nghiệp và được bồi thường theo giá đất nông nghiệp. Căn cứ xác nhận của Ủy ban nhân

dân phường Hàm Tiến, thành phố Phan Thiết thì hộ ông Thanh là hộ trực tiếp sản xuất nông nghiệp, là đối tượng được hỗ trợ ổn định đời sống sản xuất và đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm. Theo quy định của pháp luật về thu hồi đất và bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất thì lẽ ra các khoản hỗ trợ trên phải được phê duyệt đồng thời với việc phê duyệt phương án bồi thường về đất và tài sản trên đất. Tuy nhiên, đến nay Ủy ban nhân dân thành phố Phan Thiết vẫn chưa ban hành quyết định phê duyệt phương án hỗ trợ các khoản trên đối với diện tích đất thu hồi cho hộ ông Thanh là trái nguyên tắc bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi đất quy định tại Khoản 3 Điều 74 Luật Đất đai, xâm phạm đến quyền lợi hợp pháp của người khởi kiện. Do vậy, yêu cầu khởi kiện của ông Thanh nêu trên là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Người bị kiện; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cho rằng tại thời điểm lập hồ sơ bồi thường cho hộ ông Thanh, chưa có sự thống nhất giữa các ngành về nội dung 30% diện tích đất nông nghiệp sử dụng hợp pháp bị thu hồi nên chưa có cơ sở tính toán khoản hỗ trợ ổn định đời sống sản xuất, đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm là không có căn cứ. Bởi lẽ, vấn đề này các ban ngành phải giải quyết trước, trong giai đoạn lập, thẩm định và xét duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trong thời hạn quy định tại Điều 55 và Điều 56 của Nghị định số 84/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 của Chính phủ.

[7] Đối với ý kiến của người khởi kiện cho rằng việc Ủy ban nhân dân thành phố Phan Thiết phải phê duyệt khoản tiền hỗ trợ ổn định đời sống sản xuất, đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm với số tiền được tính theo cách: $(104.000 \text{ đồng/m}^2 \times 3,53) \times 2,5 \times 12.345 \text{m}^2 = 11.320.241.000 \text{ đồng}$. Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết ý kiến này của người khởi kiện vì hiện nay Ủy ban nhân dân thành phố Phan Thiết chưa ban hành quyết định phê duyệt phương án hỗ trợ cho hộ ông Thanh và việc áp dụng chính sách nào để tính toán tiền hỗ trợ cho hộ ông Thanh thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thành phố Phan Thiết. Trường hợp sau khi ban hành quyết định phê duyệt phương án hỗ trợ cho hộ ông Thanh mà hộ ông Thanh không đồng ý với chính sách pháp luật đó thì ông có quyền khởi kiện đối với quyết định hành chính trong vụ án khác.

[8] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn Th được chấp nhận nên Ủy ban nhân dân thành phố Phan Thiết phải chịu án phí hành chính sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điều 30, Điều 32, Điều 157, Điều 158, Khoản 2 Điều 173, Điểm c Khoản 2 Điều 193 Luật Tổ tụng hành chính;
- Khoản 3 Điều 74 Luật Đất đai 2013;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn Th.

-Tuyên bố hành vi hành chính của Ủy ban nhân dân thành phố Phan Thiết về việc không ban hành quyết định phê duyệt phương án hỗ trợ ổn định đời sống sản xuất, đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm cho hộ ông Lê Văn Th đối với diện tích đất bị thu hồi là trái pháp luật.

-Buộc Ủy ban nhân dân thành phố Phan Thiết phải ban hành quyết định phê duyệt phương án hỗ trợ ổn định đời sống sản xuất, đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm cho hộ ông Lê Văn Th đối với diện tích đất bị thu hồi theo quy định của pháp luật.

2. Đình chỉ xét xử yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn Th đối với hành vi hành chính của Ủy ban nhân dân thành phố Phan Thiết về việc không thanh toán tiền chậm trả và cấp đất tái định cư cho hộ của ông Thạnh theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: Ủy ban nhân dân thành phố Phan Thiết phải chịu 300.000đồng tiền án phí hành chính sơ thẩm.

Hoàn trả cho ông Lê Văn Th 300.000đồng tiền tạm ứng án phí hành chính sơ thẩm đã nộp theo Biên lai số 0025723 ngày 05/12/2018 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Thuận.

4. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (09/8/2019), đương sự không có mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- Cục THADS tỉnh Bình Thuận;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Thanh Chín